

Số: 14/KH-THCS CVA

Ea Kar, ngày 20 tháng 09 năm 2020

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2020 -2025 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

Trường Trung học cơ sở Chu Văn An, thị trấn Ea Kar được tách ra từ trường Ngô Gia Tự từ năm 1998. Qua những chặng đường xây dựng và phát triển, trường THCS Chu Văn An đã khẳng định được vị trí, chức năng, nhiệm vụ của mình. Trường đã trở thành điểm sáng về sự bứt phá phát triển giáo dục, chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng giáo dục mũi nhọn ngày một nâng lên. Nhà trường đang từng bước xây dựng và phát triển theo hướng bền vững, kiên cố hóa, hiện đại hóa để trở thành một môi trường giáo dục toàn diện, tích cực, là địa chỉ tin cậy của phụ huynh, học sinh và nhân dân thị trấn Ea Kar nói riêng và huyện Ea Kar nói chung.

Nhà trường được công nhận đạt Chuẩn Quốc gia lần đầu vào năm 2007 theo Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 20/12/2007 của UBND tỉnh Đắk Lắk, lần thứ 2 vào năm 2017 theo Quyết định số 1051/QĐ-UBND ngày 04/05/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

Hiện nay nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức theo quy định của Điều lệ trường phổ thông, có đủ tỷ lệ giáo viên/lớp. Các tổ chuyên môn và trường ban ngành đoàn thể đều là giáo viên, nhân viên tâm huyết, trách nhiệm, có năng lực chuyên môn, có kinh nghiệm công tác. Sau nhiều năm xây dựng và phát triển, đến nay nhà trường đã có khuôn viên tương đối khang trang. Cảnh quan môi trường Xanh - Sạch - Đẹp an toàn. Cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Trong những năm qua, được sự quan tâm và chỉ đạo sát sao của Phòng GDĐT huyện Ea Kar, chính quyền địa phương; sự ủng hộ phối kết hợp của Cha mẹ học sinh; sự chỉ đạo của Chi bộ, Ban giám hiệu, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường ra sức thi đua dạy tốt, học tốt.

Chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 nhằm định hướng phát triển, xác định rõ mục tiêu chiến lược và các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển của trường THCS Chu Văn An. Đây chính là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường cũng như chương trình hành động của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của nhà trường và của địa phương.

Xây dựng chiến lược Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 của trường THCS Chu Văn An có ý nghĩa quan trọng trong việc góp phần thực hiện thành công Nghị quyết của Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa

trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế; đồng thời đảm bảo các điều kiện tốt nhất để thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Chiến lược giáo dục và đào tạo giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 của trường THCS Chu Văn An được xây dựng dựa trên các căn cứ sau đây:

- Chiến lược phát triển Giáo dục và Đào tạo của Việt Nam giai đoạn 2001 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2025;

- Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29 - NQ/TW về “Đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hòa nhập quốc tế”; Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH 14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, SGK giáo dục phổ thông;

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị trấn Ea Kar, Khóa VII, Nhiệm kỳ 2020 - 2025, Nghị quyết Đại hội Chi bộ trường THCS Chu Văn An, Khóa XIV, Nhiệm kỳ 2020 - 2022; Kế hoạch phát triển năm học 2020 - 2021 của trường THCS Chu Văn An.

Trên cơ sở đánh giá việc thực hiện chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2015 - 2020, trường THCS Chu Văn An xây dựng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 như sau:

A. PHÂN TÍCH BỐI CẢNH VÀ THỰC TRẠNG , NHÀ TRƯỜNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG

I. PHÂN TÍCH BỐI CẢNH

Huyện EaKar nằm về phía Đông - Nam của Tỉnh Đắk Lắk, được thành lập ngày 13/09/1986; trung tâm huyện cách thành phố Buôn Ma Thuột 52 km theo Quốc lộ 26; Tổng diện tích tự nhiên là 1.037,47 km² với 143.506 nhân khẩu gồm 19 dân tộc anh em cùng chung sống; huyện EaKar có 16 đơn vị hành chính gồm 2 thị trấn: EaKar, EaKnốp và 14 xã: Xuân Phú, Cư Huê, Ea Đar, EaKmút, Cư Ni, EaTyh, Ea Ô, Cư Yang, Ea Păl, EaSô, EaSar, CưBông, Cư Elang và CưPrông. Đất đai, khí hậu thuận lợi cho phát triển nông nghiệp hàng hoá, phát triển du lịch văn hóa, du lịch sinh thái và phát triển kinh tế trang trại nông lâm kết hợp.

Thị trấn Ea Kar là đơn vị trung tâm về kinh tế, văn hóa – xã hội của huyện Ea Kar, có tổng diện tích là 2.444 ha với 16 đơn vị thôn, buôn, tổ dân phố trong đó có 06 buôn đồng bào dân tộc tại chỗ. Dân số: 3.254 hộ, với 14.957 nhân khẩu (trong đó có 7.432 nhân khẩu nữ). Với 11 dân tộc sinh sống, trong đó chủ yếu là dân tộc kinh và đồng bào dân tộc Ê đê (chiếm 1/3 tổng dân số).

Tôn giáo: có 04 tôn giáo chính là: Thiên chúa giáo 55 hộ, với 231 khẩu; Phật giáo 55 hộ, với 220 khẩu; Tin lành 322 hộ, với 1.530 tín đồ; đạo Cao đài 1 hộ 07 khẩu. Trên địa bàn có 03 cơ sở tôn giáo (01 tịnh xá, 01 chi hội tin lành và 01 điểm nhóm tin lành người kinh được nhà nước công nhận hoạt động trên địa bàn).

Kinh tế: Trong những năm qua, tình hình kinh tế trên địa bàn có bước phát triển khá, tốc độ gia tăng kinh tế hàng năm đạt khoảng 11 đến 13%.

Xã hội: thị trấn Ea Kar là đô thị trẻ đang trên đà phát triển thành thị xã là trung tâm kinh tế-xã hội phía đông của tỉnh Đắk Lắk.

Năm học 2020 - 2021 trên địa bàn có tổng số 7 trường học từ bậc học mầm non đến trung học cơ sở, với tổng số 4.023 học sinh (trong đó có 798 học sinh đồng bào dân tộc tại chỗ). Ngoài ra trên địa bàn còn có hệ thống trường tư thục và các nhóm trẻ ở bậc mầm non được xây dựng và hoạt động có hiệu quả, góp phần giảm tình trạng quá tải đối với các trường mầm non công lập trên địa bàn. Cùng với sự quan tâm của cơ quan chuyên môn cấp trên, các trường học trên địa bàn đã nỗ lực rất lớn trong việc duy trì, nâng cao chất lượng quản lý, dạy học, đảm bảo đúng, đủ theo đúng chương trình năm học. Bên cạnh đó còn tổ chức các hoạt động văn hoá - văn nghệ, thể dục thể thao và các phong trào thi đua trong ngành giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục ở các cấp từ mầm non đến trung học cơ sở.

Cùng với sự phát triển chung của các trường học trên địa bàn thị trấn, trường THCS Chu Văn An cũng có những bước phát triển vững chắc. Nhà trường được công nhận đạt Chuẩn Quốc gia lần đầu vào năm 2007 theo Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 20/12/2007 của UBND tỉnh Đắk Lắk, lần thứ 2 vào năm 2017 theo Quyết định số 1051/QĐ-UBND ngày 04/05/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Nhà trường luôn gương mẫu, đi đầu và khẳng định vị thế là một trong những đơn vị xuất sắc trong hoạt động dạy và học của ngành giáo dục huyện nhà.

II. THỰC TRẠNG CỦA NHÀ TRƯỜNG, ĐỊA PHƯƠNG

1. Môi trường bên ngoài:

Trường THCS Chu Văn An có nhiệm vụ giáo dục học sinh trong độ tuổi THCS, thuộc địa bàn thị trấn Ea Kar, là địa phương có truyền thống yêu nước, anh hùng trong chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, cần cù lao động, hiếu học. Tuy nhiên điều kiện kinh tế xã hội của địa phương còn gặp rất nhiều khó khăn.

Nhà trường thực hiện nhiệm vụ giáo dục trong điều kiện như vậy sẽ bị chi phối và tác động bởi cả thuận lợi và khó khăn, cả thời cơ và thách thức.

1.1. Thời cơ:

Các cấp ủy đảng và chính quyền địa phương, ngành giáo dục luôn quan tâm, chỉ đạo sâu sát các hoạt động của nhà trường.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhiệt tình, năng động, ngày càng có quyết tâm, nỗ lực phấn đấu vươn lên.

Yêu cầu đòi hỏi về chất lượng giáo dục của học sinh, phụ huynh và xã hội ngày càng cao. Trong năm gần đây, nguồn lực xã hội hóa giáo dục ngày càng mạnh, tạo điều kiện thuận lợi xây dựng và phát triển nhà trường.

1.2. Thách thức:

Trong thời kỳ hội nhập và phát triển yêu cầu đòi hỏi của xã hội cũng như của gia đình học sinh ngày càng cao về chất lượng giáo dục, đó là đào tạo nguồn nhân lực đảm bảo yêu cầu chất lượng phục vụ xây dựng và phát triển đất nước.

Chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên cũng như điều kiện về cơ sở vật chất, kĩ thuật phải đáp ứng tốt các yêu cầu đổi mới giáo dục trong thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Nhu cầu đời sống của con người ngày càng tăng tiến, làm thế nào để cán bộ, giáo viên, nhân viên yên tâm công tác trong khi tiền lương và các chế độ chính sách khác đáp ứng cho đời sống của họ còn thấp.

Tình hình phát triển kinh tế của địa phương còn nhiều khó khăn, thêm vào đó các tệ nạn xã hội có chiều hướng gia tăng là cản trở không nhỏ đến tình hình học tập của học sinh cũng như nhiệm vụ giáo dục của nhà trường.

2. Môi trường bên trong:

2.1.Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

2.1.1. Cán bộ quản lý: 02 người

Trong đó: - Hiệu trưởng : 01 người
- P.Hiệu trưởng : 01 người

Đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn Đại học, đã hoàn thành bồi dưỡng trung cấp lý luận chính trị.

Ban giám hiệu trẻ, năng động, nhạy bén, trách nhiệm, có sáng tạo, quyết tâm trong công tác tổ chức quản lý. Xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế nhà trường và tình hình địa phương. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất, đổi mới và kế hoạch xây dựng kiểm tra nội bộ mang tính toàn diện các mặt hoạt động của nhà trường.

2.1.2. Đội ngũ giáo viên, nhân viên:

Đội ngũ giáo viên, nhân viên cơ bản đủ về số lượng đồng bộ về bộ môn giảng dạy. Trình độ chuyên môn từng bước được nâng lên; tỷ lệ giáo viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn khá cao, đáp ứng kịp với yêu cầu đổi mới giáo dục, nâng cao chất lượng giảng dạy. Đội ngũ nhân viên đủ theo quy định.

+ Giáo viên đứng lớp: 31 đ/c
+ Nhân viên: 06 đ/c

Trong đó:

- Trình độ đào tạo:

+ Giáo viên có trình độ đào tạo chuẩn: 31 đ/c; Chiếm tỷ lệ: 100%

+ Giáo viên có trình độ đào tạo chưa chuẩn: không

- Giáo viên giỏi cấp huyện: 23 đ/c; Chiếm tỷ lệ: 74,2%

- Giáo viên giỏi cấp tỉnh : 8 đ/c; Chiếm tỷ lệ: 25,8%

2.2. Chất lượng học sinh:

Năm học	Số HS	Số lớp	Xếp loại học lực (%)					Xếp loại hạnh kiểm (%)			
			Giỏi	Khá	TB	Yếu	Kém	Tốt	Khá	TB	Yếu
2015-2016	612	17	18,7	36,3	36,4	8,0	0,6	84,2	13,9	1,6	0,3
2016-2017	552	17	21,9	34,6	40,3	3,2		91,7	8,3		
2017-2018	618	17	22,8	38,5	34,7	4,0		91,9	8,1		
2018-2019	602	16	25,6	36,0	35,2	3,2		94,0	6,0		
2019-2020	615	16	26,2	34,1	35,0	4,7		92,2	7,8		

2.3. Cơ sở vật chất:

- Phòng học kiên cố: 12 sử dụng cho 12 lớp
- Khu nhà Hiệu bộ: 10 phòng

Trong đó:

- + Phòng Hiệu trưởng: 01 phòng
- + Phòng Hiệu trưởng: 01 phòng
- + Văn phòng: 01 phòng
- + Văn thư - Kế toán: 01 Phòng
- + Phòng Đoàn - Đội: 01 Phòng
- + Phòng thiết bị: 01 Phòng
- + Phòng học bộ môn: 02 Phòng
- + Phòng thư viện: 01 phòng
- + Phòng Y tế: 01 phòng
- Bàn ghế học sinh và bàn ghế giáo viên được trang bị đầy đủ.
- Công trình phụ:

- + Nhà xe giáo viên: 01 nhà xe; Nhà xe học sinh: 01 nhà xe
- + Công trình vệ sinh: 02 (Trong đó: giáo viên: 01; Học sinh: 01)

Cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có đáp ứng được yêu cầu dạy học, các hoạt động giáo dục và công tác quản lý.

2.4. Tóm tắt thành tích của nhà trường các năm qua:

Nhà trường được công nhận đạt Chuẩn Quốc gia lần đầu vào năm 2007 theo Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 20/12/2007 của UBND tỉnh Đắk Lắk, lần thứ 2 vào năm 2017 theo Quyết định số 1051/QĐ-UBND ngày 04/05/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

Nhà trường được nhận cờ thi đua của UBND tỉnh vào năm học 2013 - 2014, liên tục công nhận đơn vị Lao động tiên tiến xuất sắc; cơ quan đạt chuẩn Cơ quan văn hóa nhiều năm liền. Công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ nhiều năm liền, Chi Đoàn thanh niên đạt Chi đoàn vững mạnh, Liên Đội TNTP đạt Liên Đội mạnh được Bằng khen cấp tỉnh.

2.5. Điểm hạn chế:

2.5.1. Đội ngũ giáo viên, nhân viên:

Một bộ phận giáo viên tiếp cận công nghệ thông tin và đổi mới phương pháp giảng dạy bộ môn còn hạn chế; năng lực tiếp cận và thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của một số ít giáo viên chưa thuần thục.

2.5.2. Chất lượng học sinh:

Bước đầu chuyên biến tích cực và có tính ổn định, nhưng còn nhiều học sinh ý thức học tập, rèn luyện chưa tốt (số học sinh này đa số là con, em của các gia đình khó khăn, đồng bào dân tộc tại chỗ, gia đình ít quan tâm).

2.5.3. Cơ sở vật chất:

Có đủ phòng học bộ môn, song để đáp ứng chương trình giáo dục 2018 chưa có Nhà đa năng, sân chơi bãi tập chưa có; phòng máy vi tính số máy cho học sinh thực hành còn quá ít không đủ đáp ứng.

Cơ sở vật chất xuống cấp nhiều: Lốp học, sân trường, nhà để xe học sinh...

3. Xác định các vấn đề ưu tiên:

Nâng cao chất lượng công tác quản lý điều hành của Ban giám hiệu theo hướng chuyên môn hóa với sự phân công phụ trách các mảng công việc, xây dựng nền nếp làm việc khoa học trong nhà trường. Thực hiện hiệu quả công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên.

Xây dựng chương trình dạy học của nhà trường sát thực tiễn.

Đẩy mạnh ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy học và công tác quản lý.

Tích cực đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo của các em; thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tiếp tục thực hiện và phát huy kết quả các cuộc vận động và các phong trào thi đua của ngành; thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 05/CT-TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị. Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá các hoạt động của các nhà trường một cách thực chất nghiêm túc.

Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, thu hút các nguồn lực từ các đơn vị, cá nhân, doanh nghiệp, các tổ chức, đoàn thể, Cha mẹ học sinh và toàn xã hội.

C. SỨ MẠNG, TÂM NHÌN, GIÁ TRỊ CƠ BẢN CỦA NHÀ TRƯỜNG

I. SỨ MẠNG

Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, dân chủ, kỉ cương, tình thương và trách nhiệm; học sinh được phát huy tối đa khả năng, phát triển toàn diện.

Xây dựng nhà trường là nơi Trung tâm Điều hành giáo dục thông minh, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường, bắt kịp với yêu cầu đổi mới của giáo dục, Chương trình giáo dục phổ thông 2018, thí điểm trường học thông minh ngành giáo dục huyện nhà.

II. TÂM NHÌN

Đến năm 2022, trường THCS Chu Văn An tiếp tục đề nghị công nhận Chuẩn Quốc gia sau 5 năm và Kiểm định chất lượng giáo dục sau 5 năm. Năm 2025 khẳng định là trường phát triển theo hướng hiện đại. Qui mô trường lớp được mở rộng đó (Hạng I) với 19 lớp trở lên. Trường đạt Kiểm định chất lượng mức độ 2, Chuẩn Quốc gia mức độ 2. Chất lượng giáo dục nâng cao theo hướng hợp tác quốc tế.

Đến năm 2030, nhà trường có quy mô phát triển trường lớp, hiện đại, có chất lượng giáo dục toàn diện tiếp tục được khẳng định là một trong những trường mạnh của huyện nhà cụ thể đó là:

Xây dựng trường học:

- **Trường học hạnh phúc** - “Happy School” tập trung về việc “dạy người” đó là ngôi trường yêu thương, an toàn và tôn trọng. Nâng cao năng lực ứng xử sư phạm, đạo đức nhà giáo vì một trường học hạnh phúc.

- **Trường học Thông minh**- “SMART School” tập trung nhiều về “dạy chữ” Sư phạm thông minh, học tập thông minh, môi trường giáo dục thông minh. Ứng dụng công nghệ thông tin, các thiết bị công nghệ thông minh sâu rộng trong các hoạt động của nhà trường làm tăng tương tác, mở rộng kết nối, nâng cao chất lượng dạy và học, tăng hiệu quả quản lý nhà trường. Nhà trường trở thành 1 tế bào, 1 mắt xích quan trọng trong thế giới kết nối với các trường học, với các tổ chức học tập khác và với cộng

đồng nói chung. Nhằm đào tạo nhân lực cho cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 với 5 tiêu chí: (1) Thi trực tuyến, hướng nghiệp trực tuyến, ứng dụng tối đa công nghệ thông tin trong giảng dạy; (2) Giáo viên được trang bị tin học văn phòng quốc tế; (3) Phủ sóng internet tốc độ; (4) Triển khai thư viện thông minh, học bạ điện tử; (5) Học sinh được sử dụng thiết bị cầm tay thông minh trong giờ học và trong kiểm tra, đánh giá.

- **Trường học điện tử:** Mô hình trường học này được xây dựng trên 3 căn cứ: (1) Cơ sở hạ tầng; (2) Ứng dụng công nghệ thông tin; (3) Môi trường chính sách và các điều kiện để bảo đảm 5 mục tiêu: Bổ sung cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hóa, đầu tư và nâng cao chất lượng khai thác trang thông tin điện tử nhà trường; áp dụng hiệu quả các phần mềm phục vụ công tác quản lý, điều hành, giảng dạy và học tập; kiện toàn công tác chỉ đạo điều hành, môi trường chính sách ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường.

III. CÁC GIÁ TRỊ CƠ BẢN ĐỂ THỰC HIỆN SỨ MẠNG

Xây dựng và khẳng định niềm tin đối với cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và chính quyền địa phương bằng hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường:

- Tinh thần trách nhiệm;
- Tinh thần hợp tác, chia sẻ;
- Tinh thần đoàn kết;
- Tính trung thực và sáng tạo;
- Lòng tự trọng và nhân ái;
- Tinh thần cầu tiến và khát vọng vươn lên.

C. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC, CHỈ TIÊU, CÁC ƯU TIÊN VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

Xây dựng nhà trường có chất lượng giáo dục cao, phù hợp với mô hình giáo dục hiện đại, và xu thế phát triển của địa phương, của đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

2. Các mục tiêu chiến lược và lộ trình:

- Mục tiêu ngắn hạn:

Đến năm 2021, Trường THCS Chu Văn An ổn định chất lượng đại trà, nâng cao chất lượng mũi nhọn (giáo viên dạy giỏi, học sinh giỏi), nâng cao các tiêu chí trường chuẩn quốc gia; tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại, phân đấu 100% các phòng học được lắp đặt các thiết bị dạy học hiện đại (Tivi, máy chiếu, cam dạy trực tuyến...).

- Mục tiêu trung hạn:

Năm 2022, đẩy mạnh cơ sở vật chất - kỹ thuật trang thiết bị dạy học hiện đại, phân đấu 100% các phòng học được lắp đặt các thiết bị dạy học hiện đại (Máy tính, âm ly - loa đài); trang bị phòng Lab đầy đủ các thiết bị và phòng học theo mô hình hiện đại và xây thêm phòng học mới cao tầng.

- Mục tiêu dài hạn:

Đến năm 2025 - 2030 nhà trường đạt được các mục tiêu sau:

+ Chất lượng giáo dục toàn diện được khẳng định là một trong những trường mạnh nhất huyện nhà.

+ Cơ sở vật chất - kỹ thuật đầy đủ, hiện đại: Nhà đa năng, các phòng học bộ môn, lớp học, sân chơi, bãi tập.

+ Học sinh sau khi tốt nghiệp THCS, học sinh có đủ kiến thức, kỹ năng để vào học bậc THPT hoặc các trường Trung cấp - Nghề.

3. Các mục tiêu cụ thể:

3.1. Mục tiêu về quy mô và tổ chức bộ máy:

Đến năm 2022 nhà trường phát triển quy mô 19 lớp với khoảng hơn 700 em học sinh, sĩ số khoảng 40 học sinh/lớp và trở thành trường hạng I.

Quy mô số lớp, số học sinh (2016 - 2025)

Khối	2016-2017		2017-2018		2018-2019		2019-2020		2020-2021		2021-2022		2022-2023		2023-2024		2024-2025	
	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS
6	4	155	4	147	4	153	4	184	5	214	4	155	5	205	5	210	5	215
7	5	190	4	143	4	143	4	155	4	182	5	212	4	155	5	205	5	210
8	4	158	5	176	4	138	4	143	4	144	5	174	5	212	4	155	5	205
9	5	139	4	152	4	171	4	136	4	136	4	140	5	174	5	212	4	155
Tổng	18	649	17	618	16	665	16	618	17	676	18	681	19	846	19	782	19	784

Có đủ bộ máy quản lý trường học, các tổ chức chính trị, đoàn thể và các tổ nhóm chuyên môn trong trường hoạt động kỷ cương, nề nếp, chất lượng. Nhà trường liên tục đạt danh hiệu trường tiên tiến và tiên tiến xuất sắc, chi bộ hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, công đoàn, đoàn thanh niên, đội thiếu niên đạt vững mạnh xuất sắc. Nhà trường đạt cơ quan văn hoá.

3.2. Mục tiêu về đội ngũ:

Đến năm 2025 phấn đấu:

- 100% cán bộ quản lý từ tổ trưởng trở lên có trình độ trung cấp lý luận chính trị, 100% cán bộ giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng thường xuyên về nghiệp vụ, năng lực chuyên môn, năng lực ngoại ngữ và tin học.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu bộ môn, 100% có trình độ đại học. 100% giáo viên đạt chuẩn về nghề nghiệp, trong đó xếp loại Khá từ 70% trở lên.

3.3. Mục tiêu về chất lượng giáo dục:

- Hạnh kiểm: Tốt 90%, Khá 7%, TB 3%. Không có HK Yếu.
- Học lực: Giỏi 20%; Khá 40-45%; Yếu không quá 5%, không có học sinh xếp loại Kém.
- Là trường có chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn nằm trong nửa tốp đầu các trường phát triển mạnh của huyện Ea Kar.

3.4. Mục tiêu về cơ sở vật chất:

Có đủ phòng học đảm bảo học một ca, phòng bộ môn với trang thiết bị hiện đại phục vụ công tác quản lý, giảng dạy và học tập.

Cảnh quan nhà trường được xây dựng thiết kế đảm bảo quy hoạch, thực sự “Xanh - Sạch - Đẹp”, thân thiện, có tính mô phạm cao.

3.5. Mục tiêu về các mối quan hệ của nhà trường:

Đảm bảo quan hệ tốt với các cơ quan cấp trên. Hoàn thành tốt các yêu cầu nhiệm vụ cấp trên giao cho.

Liên hệ chặt chẽ với cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội trên địa bàn, tạo điều kiện tốt nhất cho phụ huynh học sinh và các lực lượng xã hội tham gia vào công tác giáo dục của nhà trường.

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực bên ngoài nhằm tăng cường cơ sở vật chất và động viên khơi dậy trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thi đua làm việc và học tập.

Giao lưu, học tập, trao đổi kinh nghiệm hay với các trường bạn trong và ngoài tỉnh.

II. CHỈ TIÊU

1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

1.1. Cán bộ quản lý:

Đến 2025 đạt hệ đào tạo Thạc sĩ quản lý giáo dục, có kỹ năng ứng dụng CNTT, ngoại ngữ, tiếp cận và ứng dụng công nghệ mới trong quản lý.

1.2. Giáo viên:

Đến 2025, 100% đạt chuẩn trình độ Tin học, sử dụng thành thạo máy tính và các phần mềm ứng dụng trong dạy học và công tác, có kỹ năng tiếp cận và ứng dụng công nghệ mới trong dạy học.

100% giáo viên tốt nghiệp Đại học, có giáo viên theo học đào tạo sau Đại học, có kỹ năng ứng dụng công nghệ mới trong dạy học.

1.3. Nhân viên:

Đạt chuẩn đào tạo từ Cao đẳng trở lên; có kỹ năng sử dụng thành thạo máy móc, phương tiện CNTT đáp ứng ngày càng cao yêu cầu công tác, tiếp cận và ứng dụng công nghệ mới trong công tác.

2. Học sinh:

- Học lực:

- + Trên 60% học lực Khá, Giỏi (học lực giỏi 18 % trở lên)
- + Hạn chế tỷ lệ học sinh học lực Yếu < 5%.
- + Tốt nghiệp THCS đạt 100 %.
- + Có học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh, Quốc gia

+ 100% học sinh sau khi tốt nghiệp THCS được tuyển sinh vào trường THPT hoặc được phân luồng đào tạo nghề sau bậc THCS.

- **Hạnh kiểm, tổ chức thể lực và kỹ năng sống:**

+ Hạnh kiểm khá, tốt: 95% trở lên (Tốt : 75%)

+ Học sinh có kỹ năng sống cơ bản, giao tiếp văn hóa, tự nguyện tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội.

+ 100% đạt yêu cầu trở lên về kiểm tra thể lực theo chuẩn của Bộ GDĐT.

III. PHƯƠNG TRÂM HÀNH ĐỘNG

“Kỷ cương là sức mạnh, môi trường giáo dục là niềm tin yêu, chất lượng giáo dục là uy tín và danh dự”; “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”

D. CÁC NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

I. CÁC GIẢI PHÁP CHUNG

Tuyên truyền trong cán bộ, giáo viên, nhân viên về Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về “Đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hòa nhập quốc tế”; Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH 14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, SGK giáo dục phổ thông; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị trấn Ea Kar, Khóa VII, Nhiệm kỳ 2020 -2025, Nghị quyết Đại hội Chi bộ trường THCS Chu Văn An, Khóa XIV, Nhiệm kỳ 2020 - 2022, Kế hoạch giáo dục, năm học 2020-2021 của nhà trường; về nội dung kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường, nâng cao nhận thức và hành động của tập thể, tập trung xây dựng và phát huy truyền thống đoàn kết, phát huy tiềm lực của toàn trường để quyết tâm thực hiện được các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

Xây dựng văn hoá nhà trường, xây dựng ý thức thực hiện và tôn vinh sự thể hiện các giá trị cơ bản để thực hiện sứ mệnh của nhà trường .

Tăng cường gắn kết có hiệu quả giữa nhà trường với địa phương, gia đình và xã hội, với các cơ quan, đơn vị, cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức đoàn thể và nhân dân.

Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu nhà trường, các tổ công tác, các đoàn thể trong việc thực thi nhiệm vụ và phối hợp thực hiện nhiệm vụ chung của toàn trường.

Thông nhất nhận thức và hành động của tất cả các cán bộ, giáo viên và nhân viên trong Trường theo các nội dung của kế hoạch chiến lược.

Xây dựng khối đoàn kết, nhất trí cao của toàn trường, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu của kế hoạch chiến lược.

Tăng cường đổi mới quản lý, đổi mới công tác bồi dưỡng giáo viên, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá.

II. CÁC GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tổ chức bộ máy:

Kiện toàn và ngày càng nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức bộ máy nhà trường; bố trí, phân công nhiệm vụ hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên phù hợp với hoàn cảnh

Tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ bộ môn, tổ văn phòng, các đoàn thể trong nhà trường.

2. Xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ:

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống tốt; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách mẫu mực sư phạm; đoàn kết, tâm huyết với nghề, có ý thức trách nhiệm xây dựng nhà trường phát triển.

Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, bồi dưỡng về chuyên môn - nghiệp vụ dạy học và quản lý bằng các hình thức tổ chức bồi dưỡng thường xuyên, cử đi học, khuyến khích và tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên, nhân viên học tập nâng cao trình độ chuẩn đại học và sau đại học. Xây dựng đội ngũ giáo viên nòng cốt ở tất cả các bộ môn.

Kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động của cán bộ, giáo viên, nhân viên theo chuẩn nghề nghiệp, chuẩn thi đua, đề nghị công nhận, khen thưởng đúng thành tích.

Tập trung bồi dưỡng cán bộ quản lý từ trường đến tổ, chọn cử và đề bạt bổ nhiệm, định hướng quy hoạch cán bộ có tính kế thừa và lâu dài.

Không ngừng cải thiện môi trường làm việc, thi đua tích cực và lành mạnh, đề cao tinh thần trách nhiệm, tinh thần đoàn kết và hợp tác, chia sẻ khó khăn.

Tạo điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên yên tâm, tin tưởng, làm việc vì uy tín và danh dự của nhà trường.

3. Nâng cao chất lượng giáo dục:

Nâng cao hiệu quả và chất lượng giáo dục toàn diện, coi trọng giáo dục đạo đức, lối sống.

Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin để đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá học sinh thực chất, đúng chuẩn.

Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, rèn cho học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Tập trung huy động và duy trì số lượng, hạn chế bỏ học, yếu kém và lưu ban; định hướng và bồi dưỡng cho học sinh phương pháp học tập tích cực có sự hỗ trợ của phương tiện công nghệ thông tin.

Chuẩn bị lực lượng, điều kiện thực hiện theo chương trình, sách giáo khoa mới; bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, nâng cao chất lượng dạy học, đổi mới phương pháp theo phương pháp tích cực.

4. Tăng cường cơ sở vật chất:

Tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật, trang thiết bị, đồ dùng dạy học. Nâng cấp và hoàn thiện sân bãi, các trang thiết bị phục vụ cho giáo dục thể chất và các hoạt động thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ và các hoạt động giải trí khác.

Tiếp tục bổ sung phương tiện, thiết bị công nghệ thông tin, đủ điều kiện mở rộng ứng dụng công nghệ, phát huy hiệu quả sử dụng mail công vụ.

Kiến nghị đầu tư xây nhà đa năng, khu nhà hành chính, nhà để xe học sinh, sân trường, nhà vệ sinh học sinh và hệ thống nước sạch.

5 Kế hoạch - tài chính:

Xây dựng kế hoạch phát triển hàng năm của nhà trường.

Xây dựng phương án chi tiêu nội bộ nguồn ngân sách, nguồn thu học phí phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của nhà trường và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ từng năm học.

Thực hiện tốt phương án chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, thu hút ngoại lực .

Thông nhất với Ban đại diện cha mẹ học sinh sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí thỏa thuận, thu hút và sử dụng đúng mục đích các nguồn lực từ xã hội hóa giáo dục.

Xây dựng cơ chế tài chính theo hướng tự chủ hoạch toán, minh bạch các nguồn thu - chi, đảm bảo công khai dân chủ.

6. Tuyên truyền và quảng bá về nhà trường:

Nâng cao chất lượng thông tin website của trường để quảng bá trên mạng. Cung cấp thông tin về hoạt động giáo dục của trường, gửi bài trên Website của Phòng GDĐT, viết bài gửi các báo và tạp chí.

Khuyến khích giáo viên tham gia các hoạt động của ngành, các hội thi cấp huyện, cấp tỉnh, hoạt động xã hội, cộng đồng.

Xây dựng và phát huy truyền thống nhà trường, văn hóa nhà trường, quảng bá hình ảnh nhà trường bằng nhiều hình thức, phương tiện và lực lượng tham gia.

Ghi nhận sự thành đạt của từng thế hệ học sinh sau khi học hết bậc THCS, học lên hoặc vào đời lập nghiệp.

Từng bước tổ chức Ngày hội trường dành cho cựu học sinh, quảng bá về truyền thống nhà trường.

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN, GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Hội đồng trường giám sát 1 đến 2 lần/năm

Giám sát việc thực hiện kế hoạch, phương hướng chiến lược xây dựng phát triển giai đoạn 5 năm 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

1. Xây dựng và triển khai chiến lược phát triển giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường; báo cáo, trình Phòng GDĐT phê duyệt, tham mưu Đảng ủy, UBND thị trấn, thông tin đến các tổ chức, đoàn thể địa phương, học sinh, cha mẹ học sinh và nhân dân tạo sự đồng thuận và quan tâm của xã hội, tạo điều kiện để nhà trường thực hiện kế hoạch từng năm học theo lộ trình chiến lược phát triển.

2. Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện chiến lược phát triển nhà trường bao gồm Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng các tổ, đứng đầu các đoàn thể. Hàng năm có thể bổ sung thành viên nếu có thay đổi về nhân sự.

3. Ban chỉ đạo bố trí phân công trách nhiệm thực hiện kế hoạch chiến lược, điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

4. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch từng năm học bám sát nhiệm vụ năm học và mục tiêu, lộ trình thực hiện Chiến lược phát triển nhà trường đã xây dựng.

Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

a) Giai đoạn 1: Từ năm 2020 - 2022

Kiên toàn ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược của nhà trường; nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên về mục đích ý nghĩa, tầm quan trọng của kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo để xây dựng kế hoạch triển khai kế hoạch chiến lược ở các tiểu ban (gồm các thành phần tham gia thực hiện kế hoạch chiến lược: các tổ chức đoàn thể, chính trị, các tổ chuyên môn; giáo viên; nhân viên, học sinh, phụ huynh học sinh...).

Hoàn thành các chỉ tiêu đối với đội ngũ cán bộ quản lý; hoàn thành 50% kế hoạch bồi dưỡng và nâng cao trình độ cho đội ngũ giáo viên, nhân viên.

Ổn định sĩ số học sinh; giữ vững chất lượng giáo dục mũi nhọn, đại trà theo tiêu chí của trường THCS đạt Chuẩn Quốc gia.

Hoàn thành giai đoạn thứ nhất về xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho hoạt động dạy và học.

b) Giai đoạn 2: Từ năm 2022 - 2025

Tập trung mọi nguồn lực để hoàn thiện các công trình phục vụ cho hoạt động giáo dục của nhà trường.

Hoàn thành các chỉ tiêu phấn đấu về xây dựng chất lượng đội ngũ giáo viên và nhân viên.

Hoàn thành mục tiêu đưa trường THCS Chu Văn An dẫn đầu về hoạt động dạy học của huyện nhà và nằm trong các trường điển hình của tỉnh Đắk Lắk.

c) Giai đoạn 3: Từ năm 2025 - 2030

Hoàn thành mục tiêu, chiến lược kế hoạch đề ra.

II. GIẢI PHÁP GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

1. Giải pháp 1: Giám sát công tác tổ chức và quản lý nhà trường

Hiệu trưởng tổ chức xây dựng, phân công các thành viên Hội đồng giám sát và đánh giá, hỗ trợ hướng dẫn việc thực hiện kế hoạch phát triển nhà trường của từng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên theo đúng lộ trình.

Nhà trường tổ chức xây dựng và chỉ đạo thực hiện kế hoạch phát triển chất lượng giáo dục bền vững; hỗ trợ cán bộ quản lý về quản trị đảm bảo chất lượng giáo dục nhà trường.

Hiệu trưởng phải là người có ảnh hưởng tích cực đến đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên về tư tưởng đổi mới trong các hoạt động của nhà trường.

2. Giải pháp 2: Giám sát công tác phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Phân công Hội đồng trường giám sát công tác quy hoạch nguồn trong nhà trường một cách hợp.

Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo về công tác quản lý nhân sự cho đơn vị để đảm bảo cơ cấu tổ chức.

Xây dựng đề án vị trí việc làm một cách khoa học đảm bảo đủ về số lượng trình cấp trên phê duyệt.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có phẩm chất chính trị kiên định, đạo đức, lối sống lành mạnh, chuyên môn tốt, đoàn kết, tâm huyết, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

3. Giải pháp 3: Giám sát công tác đầu tư cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Phân công Hội đồng trường khảo sát điều kiện cơ sở vật chất hiện có của nhà trường với những yêu cầu quy định tại các Thông tư về đầu tư xây dựng, mua sắm kịp thời, đảm bảo.

Hiệu trưởng có trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch và tham mưu những vấn đề cần bổ sung, chỉnh sửa trong quá trình thực hiện.

Tham mưu với các cấp lãnh đạo để hỗ trợ kinh phí mua sắm đồ dùng dạy học phục vụ cho chương trình giáo dục phổ thông 2018 và kinh phí tu sửa nâng cấp một số công trình hư hỏng.

Chỉ đạo toàn thể CBGVNV và học sinh sử dụng CSVC, tài sản công và bảo quản tốt, hiệu quả.

4. Giải pháp 4: Giám sát việc tạo mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Tuyên truyền phổ biến sâu rộng các chế độ, chính sách đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước về giáo dục.

Tổ chức các hoạt động phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong việc vận động học sinh ra lớp, huy động sử dụng nguồn lực từ tổ chức, cá nhân thiện nguyện để góp phần phát triển nhà trường.

Phối hợp với cha mẹ học sinh học người giám hộ của học sinh trong quá trình học tập, rèn luyện của con em, xây dựng môi trường giáo dục của nhà trường thân thiện, tích cực.

Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các hoạt động của địa phương.

Tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương về duy trì chuẩn phổ cập trên địa bàn thị trấn.

Hỗ trợ và giám sát về việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình, địa phương trong việc giáo dục học sinh cá biệt, học sinh có dấu hiệu hoặc lâm vào tệ nạn xã hội, vi phạm an toàn giao thông.

5. Giải pháp 5: Giám sát hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Giám sát việc tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Việc tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, sáng tạo nhằm nâng cao kỹ năng sống cho học sinh, góp phần thu hút học sinh ra lớp, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục.

III. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN THAM GIA

1. Đối với Hiệu trưởng:

Tổ chức triển khai thực hiện chiến lược; Thành lập Ban chỉ đạo triển khai và kiểm tra, đánh giá việc thực hiện định kỳ hàng năm theo lộ trình.

Quản lý và xây dựng, phát huy các nguồn lực thực hiện chiến lược.

Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình nghiên cứu có liên quan đến nhà trường.

2. Đối với Phó Hiệu trưởng:

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể.

Phân công nhiệm vụ và kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục của giáo viên.

Đề xuất các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục; khắc phục những biến động về chất lượng giáo dục.

3. Đối với tổ trưởng bộ môn, tổ trưởng văn phòng:

Tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch của tổ từng năm học bám sát kế hoạch nhà trường năm học và chiến lược phát triển; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên trong tổ.

Dự báo khả năng và đề xuất các giải pháp để thực hiện chiến lược phát triển.

Triển khai thực hiện nội dung bồi dưỡng thường xuyên hàng năm, nâng cao năng lực giảng dạy bộ môn và giáo dục học sinh.

4. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên:

Căn cứ chiến lược phát triển, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học.

Tích cực học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ đào tạo và năng lực giảng dạy, giáo dục, năng lực công tác, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, góp phần xây dựng, phát triển và quảng bá về nhà trường.

5. Các tổ chức Đoàn thể trong nhà trường:

Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện nhiệm vụ của đoàn thể từng năm học, thực hiện chiến lược phát triển nhà trường.

Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của đoàn thể mình thực hiện đạt mục tiêu và thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trong chiến lược.

Góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những giải pháp phù hợp để thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

6. Đối với học sinh:

Không ngừng học tập, rèn luyện; tích cực tham gia các hoạt động giáo dục và phong trào thi đua của nhà trường, khắc phục khó khăn để vươn lên học tốt, có hoài bão và định hướng tương lai, rèn luyện kỹ năng sống để hoà nhập tốt với cuộc sống.

7. Ban đại diện Cha mẹ học sinh:

Tham gia góp ý việc triển khai thực hiện kế hoạch; cộng tác với nhà trường trong các hoạt động giáo dục, xây dựng, tăng cường cơ sở vật chất và vận động xã hội hóa giáo dục.

Cùng phối hợp với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc cha mẹ học sinh và nhân dân tạo sự đồng thuận và ủng hộ việc thực hiện mục tiêu chiến lược phát triển nhà trường.

Quan tâm chăm sóc và tạo điều kiện tốt để con em học tập, được rèn luyện ở trường học và có điều kiện vươn lên trong cuộc sống.

IV.KIẾN NGHỊ

1. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo:

Phê duyệt và tạo điều kiện tốt cho nhà trường triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược.

Hỗ trợ, hướng dẫn về cơ chế chính sách, giúp nhà trường về công tác tham mưu với UBND huyện để được ưu tiên về mặt tài chính, nhân lực nhằm thực hiện các mục tiêu của kế hoạch chiến lược.

2. Đối với chính quyền địa phương:

Hỗ trợ tài chính hoạt động, nguồn nhân lực và đầu tư xây dựng CSVC nhà trường theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá.

Trên đây là toàn bộ "Chiến lược phát triển Trường THCS Chu Văn An giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030". Nhà trường sẽ xây dựng lộ trình, cụ thể hóa thành chương trình hành động, sát hợp với tình hình thực tế nhà trường, địa phương và yêu cầu phát triển của ngành, nhằm góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về “Đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hòa nhập quốc tế”./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (phê duyệt)
- UBND thị trấn (phê duyệt)
- Các TTCM,ĐT (t/h)
- PHHS (phối hợp t/h)
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GDĐT

PHÊ DUYỆT CỦA UBND TT EAKAR

